

Số: 1796 /TB-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức đợt 2 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Căn cứ Kế hoạch số 1786/KH-ĐHYDCT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo tuyển dụng viên chức đợt 2 năm 2024 như sau:

I. Điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng tuyển dụng:

1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

1.1.1 Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

1.2. Số lượng tuyển dụng và điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể về văn bằng, chứng chỉ

1.2.1. Số lượng người làm việc cần tuyển: với từng vị trí việc làm: 41 người (04 chuyên viên, 36 giảng viên/trợ giảng, 01 nghiên cứu viên).

1.2.2. Số lượng vị trí việc làm thực hiện tiếp nhận vào làm viên chức: giảng viên, nghiên cứu viên theo các vị trí xét tuyển giảng viên, nghiên cứu viên (nếu đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định).

1.2.3. Tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng người làm việc và vị trí việc làm cụ thể như sau:

TT	ĐƠN VỊ	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Tiêu chuẩn về văn bằng, CC theo khung năng lực VTVL	Ghi chú
1	Phòng Đào tạo sau đại học	Chuyên viên	01.003	1	Có bằng đại học trở lên ngành phù hợp với vị trí việc làm	
2	Phòng Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	01.003	1	Có bằng đại học trở lên ngành phù hợp với vị trí việc làm	
3	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	Chuyên viên	01.003	1	Có bằng đại học trở lên ngành Báo chí	
4	Văn phòng Khoa Y học cổ truyền	Chuyên viên	01.003	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc khối ngành sức khỏe	
5	Phòng Khoa học - Công nghệ	Nghiên cứu viên	V.05.01.03	1	Có bằng tiến sĩ hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu	
6	Trung tâm Giáo dục y học và Huấn luyện kỹ năng y khoa	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	2	1. Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Y học.	Giảng dạy thêm học phần Y học quân sự
					2. Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Giáo dục y học, Sản phụ khoa	
7	Bộ môn Dược cổ truyền, Khoa Y học cổ truyền	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y học cổ truyền hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Dược cổ truyền hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Dược học có đề tài nghiên cứu liên quan đến dược cổ truyền.	
8	Bộ môn Bệnh học cổ truyền, Khoa Y học cổ truyền	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y học cổ truyền hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Y học cổ truyền	

9	Bộ môn Quản lý bệnh viện	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng thạc sĩ trở lên ngành Công tác xã hội hoặc đang học thạc sĩ ngành Công tác xã hội	
				1	Có bằng tiến sĩ ngành Quản lý bệnh viện	
10	Bộ môn Vi sinh, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên Khoa học y sinh (Vi sinh y học) hoặc Có bằng thạc sĩ ngành Công nghệ Sinh học hoặc đang học thạc sĩ ngành Công nghệ sinh học	
11	Bộ môn Nội, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên chuyên ngành Lão khoa	
12	Bộ môn Thần kinh, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Khoa học Thần kinh	
13	Bộ môn Tâm thần, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên Chuyên ngành Tâm thần	
14	Bộ môn Ngoại, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	2	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Ngoại khoa	01 Ngoại tiêu hóa
						01 Ngoại lồng ngực - Mạch máu
15	Bộ môn Chấn thương chỉnh hình, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình	
16	Bộ môn Phục hồi chức năng, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Phục hồi chức năng hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Phục hồi chức năng	
17	Bộ môn Ung bướu, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y học hạt nhân hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Y học hạt nhân; hoặc có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa và đồng ý đi học thạc sĩ ngành Y học hạt nhân	

18	Bộ môn Phụ sản, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Sản phụ khoa
19	Bộ môn Nhi, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Nhi khoa
20	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học
21	Bộ môn Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
22	Bộ môn Mắt, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	2	- 01 Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Nhân khoa -01 đang học nghiên cứu sinh ngành Nhân khoa
23	Bộ môn Tai Mũi Họng, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Tai Mũi Họng
24	Bộ môn Da liễu, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên chuyên ngành Da liễu
25	Bộ môn Y học gia đình, Khoa Y	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y khoa hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Y học gia đình
				1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y học biển hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Y học biển
26	Bộ môn Phục hình, Khoa Răng Hàm Mặt	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Phục hình răng hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Phục hình răng
27	Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm, Khoa Dược	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Dược học hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Dược (Hóa phân tích - Kiểm nghiệm)
28	Bộ môn Hóa dược, Khoa Dược	Giảng viên	V.07.01.03	1	Có bằng tiến sĩ ngành Dược (Hóa dược) hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Dược (Hóa dược)

29	Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên ngành Dược học hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Dược (Bào chế - Công nghiệp dược)	
30	Bộ môn Dịch tễ, Khoa Y tế công cộng	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Y học dự phòng hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Dịch tễ học	
31	Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng	Giảng viên	V.07.01.03	1	Có bằng Tiến sĩ ngành Y học/ Y học dự phòng/ Y tế công cộng hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Y học/ Y học dự phòng/ Y tế công cộng	
32	Bộ môn Điều dưỡng đa khoa hệ Ngoại, Khoa Điều dưỡng và Kỹ thuật y học	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên ngành Hộ sinh hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Hộ sinh	Giảng dạy về Hộ sinh
33	Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V.07.01.23	1	Có bằng thạc sĩ trở lên ngành Trung văn hoặc đang học thạc sĩ trở lên ngành Trung văn	
34	Bộ môn Toán, Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	1	Có bằng tiến sĩ ngành Toán học hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành Toán học	
35	Bộ môn Kỹ thuật y sinh, Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	1	Có bằng tiến sĩ ngành Khoa học máy tính (chuyên ngành vực máy học, trí tuệ nhân tạo, xử lý tính hiệu y sinh) hoặc đang học NCS ngành Khoa học máy tính (chuyên ngành máy học, trí tuệ nhân tạo, xử lý tính hiệu y sinh) hoặc có bằng tiến sĩ ngành kỹ thuật điều khiển và tự động hóa hoặc đang học nghiên cứu sinh ngành kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
		Giảng viên/Trợ giảng	V.07.01.03/ V07.01.23	1	Có bằng đại học loại khá trở lên chuyên ngành đầu thầu hoặc ngành Luật có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đầu thầu	Kiểm nhiệm công tác tại Phòng Thanh tra-Pháp chế
TỔNG CỘNG				41	4 chuyên viên, 01 nghiên cứu viên, 36 giảng viên/trợ giảng	

1.2.4. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và tin học:

a) Đối với giảng viên, trợ giảng: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên.

b) Đối với chuyên viên, nghiên cứu viên: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

II. Đối tượng và điểm ưu tiên

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định hiện hành.

III. Hình thức và nội dung tuyển dụng

1. Hình thức: Xét tuyển và tiếp nhận vào làm viên chức

1.1.1. Xét tuyển: Chia làm 02 vòng

a) **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) **Vòng 2:** Vấn đáp/thực hành giảng

Đối với vị trí chuyên viên, nghiên cứu viên: Vấn đáp

Đối với vị trí giảng viên/trợ giảng: Vấn đáp và thực hành giảng

Vấn đáp hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Nội dung vấn đáp/thực hành phải phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian: Vấn đáp/thực hành:

- Vấn đáp (đối với vị trí chuyên viên, nghiên cứu): 15 - 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị);

- Vấn đáp, thực hành giảng (đối với vị trí giảng viên, trợ giảng): 30 - 40 phút;

d) Thang điểm (vấn đáp, thực hành): 100 điểm.

đ) Xác định người trúng tuyển: người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vấn đáp (chuyên viên, nghiên cứu viên); vấn đáp, thực hành (giảng viên/trợ giảng) tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm (vòng 2 cộng với điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hiệu trưởng quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp, thực hành

e) Nội dung và quy trình vấn đáp/thực hành

- Vấn đáp đối với vị trí chuyên viên, nghiên cứu viên:

Nội dung vấn đáp: hiểu biết chung về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ; hiểu biết về Trường, hiểu biết về một số chế độ chính sách (**nội dung tham khảo theo Phụ lục II đính kèm**).

Quy trình vấn đáp: người dự tuyển bốc thăm câu hỏi và chuẩn bị nội dung trả lời trong thời gian không quá 15 phút. Sau đó trình bày trực tiếp với Ban kiểm tra sát hạch trong thời gian tối đa 30 phút.

- Vấn đáp và thực hành giảng đối với vị trí giảng viên/trợ giảng:

Nội dung vấn đáp: Hiểu biết chung về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ; hiểu biết về Trường, hiểu biết về một số chế độ chính sách (**nội dung tham khảo theo Phụ lục II đính kèm**).

Thực hành giảng: Chuẩn bị 3 tệp bài giảng bằng powerpoint và gửi về Phòng Tổ chức cán bộ trước trước ngày thực hành/vấn đáp (trước ít nhất 3 ngày), mỗi bài giảng tối thiểu 02 tiết, đặt tên bài giảng theo thứ tự 1-tên bài giảng, 2-tên bài giảng, và 3-tên bài giảng) (**nội dung chuẩn bị bài giảng tham khảo theo Phụ lục I đính kèm**).

Quy trình vấn đáp/thực hành: ứng viên bốc thăm câu hỏi vấn đáp và bài giảng, có thời gian chuẩn bị 15 phút. Ứng viên trả lời nội dung được bốc thăm về chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết về trường, hiểu biết về một số chế độ chính sách của Trường; sau đó **giới thiệu về bản thân và định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai bằng tiếng Anh (tối đa 5 phút)**. Sau khi trả lời vấn đáp, ứng viên thực hành giảng từ 20 đến 30 phút và trả lời một số câu hỏi chuyên môn, tình huống do Ban Kiểm tra sát hạch đặt ra.

1.1.2. Diện tiếp nhận vào viên chức

a) Số lượng tiếp nhận: tất cả các vị trí theo diện xét tuyển trên của vị giảng viên, nghiên cứu viên.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện để được tiếp nhận:

- Có bằng tiến sĩ ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển và có đủ 05 năm công tác trở lên đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Người có bằng tiến sĩ đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền quyết định bằng văn bản chuyển công tác đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nhưng vẫn làm công việc phù hợp với vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

Trong cùng vị trí việc làm, nếu có ứng viên đủ điều kiện theo diện tiếp nhận viên chức và có ứng viên dự xét tuyển đủ điều kiện theo quy định sẽ do Hiệu trưởng quyết định hình thức tuyển tiếp nhận hoặc xét tuyển.

c) Quy trình tiếp nhận vào viên chức:

- Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Kiểm tra sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được tiếp nhận.

IV. Tài liệu tham khảo (Phụ lục 2 đính kèm)

VI. Thời gian và địa điểm xét tuyển (vòng 2).

- Thời gian dự kiến xét tuyển (vòng 2): từ ngày 28/8/2024 đến ngày 29/8/2024

- Địa điểm: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179, Nguyễn Văn Cừ, An Khánh, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (thời gian và địa điểm cụ thể thông báo sau).

VII. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự xét tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ (Đính kèm) và bản sao các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ có liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024 đến ngày 22 tháng 8 năm 2024.

- Địa chỉ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự xét tuyển: Phòng Tổ chức cán bộ (tầng 3, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179, Nguyễn Văn Cừ, An Khánh, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ hoặc gửi theo đường bưu chính theo đại chỉ trên hoặc gửi vào link đăng ký theo hướng dẫn bên dưới.

- Số điện thoại liên hệ: 0292 3 739 811 hoặc Email: tccb@ctump.edu.vn

- Lệ phí dự thi dự kiến: Thông tư liên tịch số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Ghi chú: có hướng dẫn cách ghi phiếu và nộp phiếu đăng ký dự tuyển đính kèm thông báo này (Phụ lục 3).

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tuyển dụng, tiếp nhận và các thông tin liên quan được niêm yết tại trụ sở làm việc của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, đăng trên trang thông tin điện tử của Trường và email cá nhân của ứng viên. / *ngk*

Nơi nhận:

- HĐT;
- BGH;
- Đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- VP Đảng ủy;
- Các Đoàn thể;
- Website Trường;
- Trang fanpage Trường;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG BÀI GIẢNG

(Kèm theo Thông báo số 1796 /TB-ĐHYDCT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. NỘI DUNG BÀI GIẢNG (Dành cho vị trí trợ giảng, giảng viên)

STT	ĐƠN VỊ	Tên 3 bài giảng tương ứng với từng vị trí tuyển dụng	Ghi chú
1	Trung tâm Giáo dục y học và Huấn luyện kỹ năng y khoa	1. Khai thác bệnh sử 2. Hồi sức tim phổi người lớn 3. Khám tim	
		1. Cấp cứu và Điều trị Chấn thương Chiến trường 2. Phòng ngừa và Kiểm soát Bệnh Truyền nhiễm trong Quân đội 3. Tâm lý học Quân sự và Hỗ trợ Tâm lý cho Quân nhân	Đối với ứng viên dự tuyển vị trí giảng dạy thêm học phần Y học quân sự
2	Bộ môn Dược cổ truyền, Khoa Y học cổ truyền	1. Đại cương về thuốc YHCT 2. Thuốc thanh nhiệt 3. Thuốc giải biểu	
3	Bộ môn Bệnh học cổ truyền, Khoa Y học cổ truyền	1. Trúng phong 2. Chiến chân 3. Khẩu nhãn oa tà	
4	Bộ môn Quản lý bệnh viện	1. Chính sách xã hội và những vấn đề xã hội 2. Công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe/y tế 3. Công tác xã hội trường học	Đối với ứng viên ngành Công tác xã hội
		1. Kinh tế y tế Việt Nam : thuận lợi, khó khăn 2. Quản lý và những vấn đề cơ bản về quản lý 3. Tài chính y tế : thách thức giữa bảo đảm an sinh xã hội và kinh tế thị trường	Đối với ứng viên ngành Quản lý bệnh viện
5	Bộ môn Vi sinh, Khoa Y	1. Vi khuẩn bạch hầu. 2. Vi khuẩn lao. 3. Các virus viêm gan	
6	Bộ môn Nội, Khoa Y	1. Chóng mặt ở người cao tuổi 2. Tăng huyết áp ở người cao tuổi 3. Suy tim ở người cao tuổi	Giảng dạy về lão khoa
7	Bộ môn Thần kinh, Khoa Y	1. Nhồi máu não; 2. Đau đầu; 3. Chóng mặt	
8	Bộ môn Tâm thần, Khoa Y	1. Trầm cảm 2. Tâm thần phân liệt 3. Sa sút trí tuệ	

9	Bộ môn Ngoại, Khoa Y	1. Thoát vị bẹn 2. Ung thư đại trực tràng 3. Sỏi ống mật chủ	Ứng viên dự tuyển Ngoại tiêu hóa
		1. Chấn thương mạch máu ngoại biên 2. Chấn thương ngực kín 3. Tắc động mạch cấp tính	Ứng viên dự tuyển Ngoại lồng ngực – Mạch máu
10	Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Khoa Y	1. Viêm cấp 2. Kháng thể IgG 3. Dị ứng thức ăn	
11	Bộ môn Chấn thương chỉnh hình, Khoa Y	1. Gãy thân xương đùi. 2. Gãy thân xương cẳng chân. 3. Gãy thân xương cánh tay	
12	Bộ môn Phục hồi chức năng, Khoa Y	1. Quá trình khuyết tật và biện pháp phòng ngừa 2. Phục hồi chức năng 3. Các phương thức vật lý trị liệu	
13	Bộ môn Ung bướu, Khoa Y	1. Vai trò của YHHN trong chẩn đoán 2. Ứng dụng YHHN trong điều trị 3. Quản lý phóng xạ y tế.	
14	Bộ môn Phụ sản, Khoa Y	1. Chăm sóc tiền sản 2. Xuất huyết tử cung bất thường 3. Bệnh lý nội khoa và thai kỳ	
15	Bộ môn Nhi, Khoa Y	1. Viêm phổi cộng đồng trẻ em 2. Nhiễm trùng huyết 3. Suy hô hấp cấp	
16	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Y	1. Kỹ thuật chụp X quang ngực 2. Kỹ thuật chụp X quang bụng 3. Kỹ thuật chụp X quang khớp gối	
17	Bộ môn Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, Khoa Y	1. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản vùng đầu mặt 2. Giải phẫu cắt vạt cơ bản sử dụng trong tạo hình 3. Nguyên tắc chi định trong PTTHTM	
18	Bộ môn Mắt, Khoa Y	1. Chấn thương-Bóng mắt 2. Viêm loét giác mạc 3. Viêm kết mạc	
19	Bộ môn Tai Mũi Họng, Khoa Y	1. Ung thư vòm 2. Viêm mũi dị ứng 3. Viêm tai giữa cấp	
20	Bộ môn Da liễu, Khoa Y	1. Bệnh chàm, 2. Bệnh giang mai, 3. Bệnh ghẻ	

21	Bộ môn Y học gia đình, Khoa Y	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên khoa Y học gia đình và các nguyên tắc chăm sóc theo Y học gia đình. 2. Gia đình và ảnh hưởng qua lại lên sức khỏe các thành viên. 3. Khám tầm soát và tham vấn tại phòng khám ngoại trú theo Y học gia đình. 	
		<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm môi trường lao động biển. 2. Say sóng. 3. Oxy cao áp và ứng dụng trong điều trị lâm sàng. 	Giảng dạy về y học biển
22	Bộ môn Phục hình, Khoa Răng Hàm Mắt	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phục hình toàn sứ 2. Phục hình khung liên kết; 3. Ứng dụng kỹ thuật số trong phục hình răng 	
23	Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm, Khoa Dược	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý thuyết và ứng dụng của của kỹ thuật LC-MS/MS; 2. Vận hành thiết bị LC-MS/MS hoặc CE-PDA/MS cho quy trình định lượng trên mẫu thuốc hóa dược, dược liệu thực tế; 3. Thẩm định quy trình phân tích theo hướng dẫn của ICH Q2 (R1) 2005 cho mẫu thuốc hóa dược và EMA (European Medicines Agency, Guideline on bioanalytical method validation; 2015) cho mẫu dịch sinh học. 	
24	Bộ môn Hóa dược, Khoa Dược	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tim mạch. 2. Thần kinh thực vật. 3. Betalactam 	
25	Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dung dịch thuốc 2. Thuốc viên nang 3. Thuốc viên nén phóng thích kéo dài 	
26	Bộ môn Dịch tễ, Khoa Y tế công cộng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các số đo dịch tễ học 2. Dịch tễ học mô tả 3. Dịch tễ học phân tích 	

27	Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương sức khỏe môi trường 2. Vệ sinh môi trường không khí 3. Đại cương sức khỏe nghề nghiệp, các yếu tố tác hại nghề nghiệp, bệnh nghề nghiệp và biện pháp phòng chống 	
28	Bộ môn Điều dưỡng đa khoa hệ Ngoại, Khoa Điều dưỡng và Kỹ thuật y học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chăm sóc sản phụ giai đoạn mang thai 2. Đỡ sanh ngôi chỏm và xử trí tích cực giai đoạn III chuyển dạ 3. Chăm sóc sản phụ trước và sau mổ phụ khoa 	Giảng dạy về Hộ sinh
29	Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Khoa học cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. 汉语不太难 (Hán ngữ không khó lắm) 2. 你去哪儿? (Bạn đi đâu?) 3. 这是什么书? (Đây là sách gì?) 	
30	Bộ môn Toán, Khoa Khoa học cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật phân phối chuẩn 2. Kiểm định giả thuyết thống kê trên 1 mẫu 3. Phân tích phương sai ANOVA 	Giảng dạy học phần Xác suất - Thống kê y học
31	Bộ môn Kỹ thuật y sinh, Khoa Khoa học cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng quan máy học 2. Phương pháp đánh giá mô hình máy học 3. Mạng nơ-ron tích chập (CNN) 	
	Bộ môn Kỹ thuật y sinh, Khoa Khoa học cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng quan về lựa chọn nhà thầu 2. Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng 3. Xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu 	Đối với vị trí trợ giảng/giảng viên có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành kinh tế (chuyên ngành đấu thầu) hoặc Luật có kinh nghiệm về đấu thầu

PHỤ LỤC 2

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Kèm theo Thông báo số 1796/TB-ĐHYDCT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. Phần chung cho tất cả các vị trí (giảng viên, trợ giảng, chuyên viên, nghiên cứu viên)

- Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 89/2021/NĐ ngày 18/10/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Nghị quyết số 372/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1809/QĐ-ĐHYDCT ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc ban hành quy định về hỗ trợ và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức, và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1247/QĐ-ĐHYDCT ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 2114/QĐ-ĐHYDCT ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc ban hành quy định về chế độ tập sự đối với viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 1624/QĐ-ĐHYDCT ngày 31 tháng 8 năm 2020 ban hành quy định về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi của viên chức và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Nghị quyết số 373/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế dân chủ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2. Phần riêng (hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ)**2.1. Vị trí chuyên viên**

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 về quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn và xếp lương đối với các ngạch công chức hành chính và công chức văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021.

- Quy định chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.2. Vị trí nghiên cứu viên

- Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 11/10/2014 về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ. Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 11/10/2014 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Quy định chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3. Vị trí giảng viên/trợ giảng:

- Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2014/QH18 ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc Quy định chế độ làm việc của Giảng viên;

- Thông tư số 40/2020/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều trong Thông tư số 40/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020;

- Quyết định số 2309/QĐ-ĐHYDCT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên;

- Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

- Quyết định số 314/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy định xây dựng ngân hàng câu hỏi lý thuyết.

PHỤ LỤC 3**HƯỚNG DẪN NỘP PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 1 NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số 4796 /TB-ĐHYDCT ngày 19 tháng 7 năm 2024)

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ hướng dẫn các ứng viên có nhu cầu dự tuyển viên chức đợt 2 năm 2024 của Trường một số nội dung về nộp hồ sơ dự tuyển như sau:

1. Trước khi nộp hồ sơ, ứng viên đọc kỹ thông báo tuyển dụng viên chức đợt 2 năm 2024 trên website của Trường để chọn vị trí dự tuyển phù hợp, điền đầy đủ thông tin theo các bước sau:

- *Bước 1:* Tải phiếu đăng ký tuyển dụng trên website Trường Đại học Y Dược Cần Thơ/Phòng Tổ chức cán bộ/văn bản/biểu mẫu, điền thông tin đầy đủ vào phiếu đăng ký dự tuyển (*tham khảo cách ghi phiếu bên dưới*).

- *Bước 2:* Vào đường link <https://forms.fillout.com/t/w4uJjoxntus> hoặc quét mã QR bên dưới điền đầy đủ thông tin đăng ký tuyển theo yêu cầu.



- *Bước 3:* Đính kèm phiếu đăng ký dự tuyển đã điền thông tin tại bước 1 và gửi file.

(Lưu ý: sau khi ứng viên hoàn tất việc đăng ký dự tuyển trên link, ứng viên phải nộp lại phiếu đăng ký có hình ảnh và chữ ký đầy đủ về Phòng Tổ chức cán bộ theo thời gian quy định).

2. Thời gian và hình thức nộp phiếu đăng ký dự tuyển:

Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày **22/7/2024 đến ngày 22/8/2024**. Ứng viên **nộp trực tiếp** tại phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, (lầu 3, Khoa Y) số 179 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại liên hệ 0292 3 739811 **hoặc có thể gửi phiếu đăng ký dự tuyển bằng đường bưu chính theo địa chỉ trên.**

3. Hình thức đóng phí đăng ký tuyển dụng

Ứng viên **nộp trực tiếp tại phòng Tài chính kế toán**, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (tầng trệt, Khoa Y) **hoặc có thể chuyển khoản như sau:**

Thông tin chuyển khoản:

Người nhận: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Số tài khoản: 0111000115668

Tại: Ngân hàng VCB chi nhánh Cần Thơ

Nội dung: **phí dự tuyển viên chức đợt 1 năm 2024 – Họ và tên**

Số tiền: 500.000 đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ảnh 4x6)

Bắt buộc

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:	
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>	
Dân tộc: kinh, Tôn giáo: phật giáo	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: (12 số) Ngày cấp:Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát	
Số điện thoại di động: Email:	
Quê quán: Sóc Trăng	
Địa chỉ nhận thông báo: Số nhà , phường. quận thành phố	
Thông tin về hộ khẩu (nếu có): Số nhà , phường. quận thành phố	
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)
Cha			

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

<p>1. Nguyện vọng 1:</p> <p>- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾; </p> <p>- Đơn vị ⁽²⁾; </p>
<p>2. Nguyện vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):</p>

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾ ;
- Đơn vị ⁽²⁾ ;
3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)
3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾: Tiếng Anh <input type="checkbox"/> Tiếng Nga <input type="checkbox"/> Tiếng Pháp <input type="checkbox"/> Tiếng Đức <input type="checkbox"/> Tiếng Trung Quốc <input type="checkbox"/> Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:
3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):
4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)